

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2018/DS-ST  
Ngày 21-5-2018  
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Đào Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Bé.
2. Ông Hồ Xuân Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 311/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ngọc D – sinh năm 1971;

Cư trú tại: thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:** Chị Lâm Nguyễn Tuyết T – sinh năm 1980;

Cư trú tại: thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Anh Nguyễn Hoàng A – sinh năm 1974;

Cư trú tại: Ấp L1, xã L2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*(Chị D và anh A có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày: Chị có tham gia chơi 02 dây hui do chị Lâm Nguyễn Tuyết T làm chủ cụ thể:

- Dây thứ nhất khai ngày 20/9/2016 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, có 23 phần, chị tham gia 01 phần. Chị đã đóng được 09 kỳ hụi sống với số tiền là 13.540.000 đồng.

- Dây thứ hai khai cùng ngày 20/9/2016 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, có 23 phần, chị tham gia 01 phần. Chị đã đóng được 09 kỳ hụi sống với số tiền là 13.540.000 đồng.

Cả 02 phần hụi chị tham gia chị đều chưa hết thì chị T tuyên bố bỏ hụi. Tổng số tiền hụi chị đã đóng cho chị T là 27.080.000 đồng.

Qua đối chiếu hụi giữa chị D và chị T vào ngày 28/02/2018 thì chị D và chị T thống nhất số tiền hụi chị T còn nợ chị D là 26.055.000 đồng.

Nay chị D yêu cầu chị T trả số tiền hụi là 26.055.000 đồng, thực hiện trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

\* Tại biên bản hòa giải ngày 28/02/2017 bị đơn chị Lâm Nguyễn Tuyết T trình bày: Chị D có tham gia 02 dây hụi do chị làm chủ cụ thể:

- Dây thứ nhất khai ngày 20/9/2016 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, có 23 phần, chị D tham gia 01 phần và chị D đóng được 09 kỳ hụi sống với số tiền là 13.090.000 đồng.

- Dây thứ hai khai ngày 20/9/2016 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, có 23 phần, chị D tham gia 01 phần và chị D đóng được 09 kỳ hụi sống với số tiền là 12.965.000 đồng.

Cả 02 phần hụi chị D tham gia chị D chưa hết và hụi bị bỏ. Chị T thừa nhận hiện nay chị còn nợ tiền hụi của chị D là 26.055.000 đồng.

Nay chị đồng ý trả cho chị D số tiền hụi là 26.055.000 đồng, nhưng trả 01 lần chị không khả năng, chị xin trả dần mỗi tháng 400.000 đồng cho đến khi trả xong nợ.

\* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị D yêu cầu chị T trả số tiền nợ hụi là 26.055.000 đồng mà hai bên đã đối chiếu vào ngày 28/02/2018 tại Tòa án, chị D yêu cầu chị T trả số tiền trên làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

Anh A là đại diện ủy quyền của bị đơn chị T trình bày: Chị T thừa nhận có nợ chị D số tiền hụi là 26.055.000 đồng. Chị T đồng ý trả cho chị D số tiền trên, nhưng trả 01 lần không khả năng vì số tiền chị T nợ chị D là chị T đã cho người khác vay, hiện nay chị T đang khởi kiện để thu hồi các khoản nợ người khác nợ chị, khi nào chị T thu hồi xong các khoản nợ đó thì chị T sẽ trả số tiền trên cho chị D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Ngọc D khởi kiện đòi chị Lâm Nguyễn Tuyết T trả số tiền hội là 26.055.000 đồng mà hai bên đã đối chiếu ngày 28/02/2018 tại Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp Hợp đồng góp hội theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị D đòi chị T trả số tiền hội 26.055.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy chị D có tham gia 02 dây hội khai cùng ngày 20/9/2016 âm lịch do chị T làm chủ, loại hội 2.000.000 đồng/tháng. Cả 02 dây hội chị D tham gia chị D đều chưa hết thì hội bị bể. Sau khi bể hội, vào ngày 28/02/2017 giữa chị D và chị T đã đối chiếu hội và thống nhất số tiền hội chị D đã đóng cho chị T là 26.055.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T tổ chức tham gia chơi hội nhưng quá trình tổ chức chị T để hội bể đã gây ảnh hưởng đến quyền lợi của các hội viên tham gia chơi, tại phiên tòa anh A là đại diện ủy quyền của chị T thừa nhận chị T có nợ chị D số tiền hội là 26.055.000 đồng và chị T đồng ý trả số tiền trên cho chị D. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị D đòi chị T trả số tiền 26.055.000 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D đòi chị T số tiền 26.055.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu tính lãi: Chị D không yêu cầu chị T trả lãi đối với số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về thời gian trả: Chị D yêu cầu chị T trả số tiền nợ hội làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa, anh A là đại diện ủy quyền của bị đơn chị T xin được khi nào thu hồi được các khoản nợ mà người khác nợ chị T xong sẽ trả cho chị D số tiền trên nhưng chị D không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T tổ chức chơi hội nhưng chị T đã để hội bể đã gây thiệt thòi đến quyền lợi của hội viên tham gia trong dây hội, đồng thời chị T không xác định được cụ thể thời gian trả nợ và nghĩa vụ trả nợ của người khác đối với chị T không liên quan đến nghĩa vụ trả nợ của chị T đối với chị D. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị D đòi chị T trả số tiền trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D và buộc chị T có nghĩa vụ trả cho chị D số tiền 26.055.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Bị đơn chị Tuyết T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

### **Tuyên xử:**

**1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc D đối với chị Lâm Nguyễn Tuyết T.**

Buộc chị Lâm Nguyễn Tuyết T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc D số tiền hụi là 26.055.000 đồng (hai mươi sáu triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng), thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T chậm trả số tiền nêu trên thì chị T phải trả tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

**2/ Án phí:** Chị Lâm Nguyễn Tuyết T phải chịu 1.302.750 đồng (một triệu ba trăm lẻ hai nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại chị Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 677.000 đồng (sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 39123 ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**3/ Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự.
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Đào Oanh**